ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3453 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 06 tháng 11năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ "Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho trong nước thải chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng tại tỉnh Hưng Yên" sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện từ năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về tình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 214/TTr-SKHCN ngày 24/10/2026 và Báo cáo số 658/BC-SKHCN ngày 03/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ "Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho trong nước thải chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng tại tỉnh Hưng Yên" sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện từ năm 2026 (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

1. Thông báo công khai Quyết định phê duyệt Kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện từ năm 2026; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

2. Chịu trách nhiệm về tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính ứng dụng thực tiễn của nhiệm vụ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi của tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Bảo Sơn

KẾ HOẠCH

Đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện từ năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho trong nước thải chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng tại tỉnh Hưng Yên	1. Đánh giá được hiện trạng phát sinh, thu gom, xử lý nước thải và đặc trưng ô nhiễm tại các trang trại chăn nuôi lợn tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 2. Hoàn thiện và ứng dụng thành công công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho từ nước thải trang trại chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho	**I. Dự kiến các kết quả chính** 1. Báo cáo đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, xử lý nước thải và đặc trưng ô nhiễm tại các trang trại chăn nuôi lợn tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 2. 01 quy trình công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho từ nước thải trang trại chăn nuôi lợn tập trung dưới dạng hạt struvite làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 3. 01 hệ thống thiết bị xử lý nước thải cho trang trại chăn nuôi lợn tập trung kết hợp thu hồi nitơ và phốt pho làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng công suất tối	Tổng kinh phí dự kiến: 5.500 triệu đồng Trong đó: - Ngân sách nhà nước: 5.000 triệu đồng. - Nguồn khác: 500 triệu đồng.	20 tháng	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ	Tuyển chọn	Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
		cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 3. Đánh giá được hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và môi trường trong liên kết hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn của trang trại chăn nuôi lợn tập trung theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	thiểu 15-30 m^3/ngày đêm; chất lượng nước thải đầu ra đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (QCVN 62:2025/BTNMT). 4. 300 kg - 500 kg hạt struvite chứa nitơ và phốt pho có hàm lượng nitơ tổng số đạt ≥ 3%, hàm lượng P2O5 ≥ 10%. 5. Bộ hồ sơ thiết kế, chế tạo, lắp đặt và vận hành thử nghiệm mô hình công nghệ tích hợp thu hồi nitơ và phốt pho với xử lý nước thải tại trang trại chăn nuôi lợn tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi. 6. Báo cáo đánh giá chất lượng, độ an toàn và kết quả thử nghiệm sử dụng sản phẩm hạt struvite bổ sung dinh dưỡng cho cây ngô hoặc một số cây rau màu. 7. Tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị thiết bị xử lý nước thải trang trại chăn nuôi lợn tập trung kết						

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			hợp thu hồi nitơ và phốt pho dưới dạng hạt struvite. 8. Tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm hạt struvite bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng. 9. Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và môi trường của mô hình công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho trong nước thải trang trại chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng. 10. Báo cáo giải pháp nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi thu hồi nitơ và phốt pho từ nước thải trang trại chăn nuôi lợn tập trung làm sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 11. Công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục WoS/Scopus. **II. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ:**						

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			1. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: Nhiệm vụ góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học, làm chủ và phát triển công nghệ kết tinh tạo hạt đồng thể tầng sôi để thu hồi nitơ và phốt pho từ nước thải chăn nuôi lợn tập trung. Kết quả nghiên cứu làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất thu hồi dinh dưỡng, chất lượng sản phẩm và hiệu quả vận hành; đồng thời xây dựng quy trình công nghệ, mô hình ứng dụng và bộ dữ liệu thực nghiệm phục vụ thiết kế, vận hành và chuyển giao công nghệ. Đặc biệt, nhiệm vụ góp phần chuyển đổi tư duy từ xử lý loại bỏ chất ô nhiễm sang thu hồi và tái sử dụng tài nguyên, tạo sản phẩm struvite có giá trị ứng dụng trong nông nghiệp. Đây là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để hoàn thiện, nhân rộng và chuyển giao công nghệ thu hồi tài nguyên từ nước thải chăn nuôi và các nguồn thải tương tự.						

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			2. Hiệu quả kinh tế: Giảm chi phí xử lý chất thải và tạo thêm giá trị gia tăng từ sản phẩm thu hồi giảm chi phí xử lý nước thải và quản lý chất thải. Việc thu hồi nitơ và phốt pho từ dòng nước thải sau biogas hoặc sau xử lý sơ bộ có khả năng làm giảm tải lượng dinh dưỡng cần xử lý ở các công đoạn tiếp theo, qua đó giúp tối ưu hóa vận hành hệ thống xử lý nước thải và giảm chi phí liên quan đến quản lý chất thải. So với phương thức xử lý truyền thống chủ yếu nhằm loại bỏ chất ô nhiễm để đáp ứng quy chuẩn xả thải, giải pháp công nghệ này hướng đến kết hợp xử lý chất thải với thu hồi tài nguyên có giá trị kinh tế, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thứ cấp và hiệu quả đầu tư cho công trình xử lý chất thải chăn nuôi tập trung. 3. Hiệu quả xã hội: Nhiệm vụ góp phần nâng cao năng lực quản lý môi trường, tiếp nhận và						

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			làm chủ công nghệ của các trang trại chăn nuôi tập trung thông qua xây dựng mô hình thực tế, đào tạo kỹ thuật và chuyển giao quy trình vận hành. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ trang trại và người lao động trong kiểm soát ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển chăn nuôi bền vững. Đồng thời, nhiệm vụ thúc đẩy hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn gắn xử lý nước thải với thu hồi N, P và sản xuất phân bón struvite, góp phần giảm tải lượng dinh dưỡng trong nước thải, hạn chế phát sinh chất thải thứ cấp và bảo đảm an toàn môi trường. Kết quả nghiên cứu tạo cơ sở thực tiễn để nhân rộng mô hình, thúc đẩy chuyển đổi từ chăn nuôi truyền thống sang chăn nuôi xanh, tuần hoàn và bền vững. 4. Tác động và khả năng nhân rộng: Khả năng nhân rộng của công nghệ được xác định trên cơ sở kết quả vận					

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ	Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ NSNN *(triệu đồng)*	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Địa chỉ ứng dụng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
			hành thực tế, chất lượng nước sau xử lý, hiệu suất thu hồi dinh dưỡng, chất lượng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế. Nhiệm vụ đề xuất nhóm trang trại phù hợp, điều kiện áp dụng, quy mô thiết bị, nhu cầu đầu tư và phương án tổ chức vận hành. Việc nhân rộng được khuyến nghị đối với các cơ sở có đặc trưng nước thải và điều kiện vận hành phù hợp, sau khi có đủ căn cứ chứng minh hiệu quả và tính an toàn của giải pháp.					